

Số: 493/2024/QĐST-DS

Bình Chánh, ngày 23 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các Điều 4, 10 và 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thụ lý số 494/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P;

Địa chỉ trụ sở: Số 41 (tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà và số 45 L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng K - Là người đại diện theo ủy quyền – (Giấy ủy quyền số 277/UQ-OCB ngày 26/6/2024).

- Bị đơn: 1/ Ông Trình Văn T, sinh năm: 1963;

2/ Bà Huỳnh Kim T1, sinh năm: 1967;

Cùng địa chỉ: D3/40 tổ A, khu phố B, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trình Công H, sinh năm: 1987;

2/ Bà Trình Thị Huỳnh M, sinh năm: 1988.

Cùng địa chỉ: D3/40 tổ A, khu phố B, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Ông Nguyễn Đăng K là đại diện nguyên Ngân hàng Thương mại Cổ phần P và bị đơn ông Trình Văn T và bà Huỳnh Kim T1 thống nhất:

Ông Trình Văn T và bà Huỳnh Kim T1 còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền tạm tính đến ngày 12/7/2024 là: **708.327.033** đồng (*Bảy trăm linh tám triệu ba trăm hai mươi bảy ngàn không trăm ba mươi ba đồng*), trong đó: Nợ gốc là: 552.720.000 đồng; Nợ lãi là: 155.607.033 đồng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số ST19028250/2019/CTB/HĐTD ngày 06/01/2020; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số ST19028250.01/CTB/PLHĐTD ngày 27/9/2021; Hợp đồng tín dụng số ST20002181/2020/CTB/HĐTD ngày 10/02/2020; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số ST20002181.01/CTB/PLHĐTD ngày 27/9/2021; Khế ước nhận nợ số ST19028250/2019/CTB/KUNN ngày 08/01/2020; Khế ước nhận nợ số ST20002181/2020/CTB/HĐTD ngày 11/02/2020.

Ông Trình Văn T và bà Huỳnh Kim T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền tạm tính đến ngày 12/7/2024 là: **708.327.033** đồng (*Bảy trăm linh tám triệu ba trăm hai mươi bảy ngàn không trăm ba mươi ba đồng*) theo thời gian và phương thức thanh toán như sau:

Đợt 1: Ngày 15/8/2024, trả số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) vào nợ gốc của từng hợp đồng cụ thể sau:

ST19028250/2019/CTB/HĐTD ngày 06/01/2020 số tiền 2.500.000 đồng;

ST20002181/2020/CTB/HĐTD ngày 10/02/2020 số tiền 2.500.000 đồng;

ST19028250.01/CTB/PLHĐTD ngày 27/9/2021 số tiền 500.000 đồng;

ST20002181.01/CTB/LPHĐTD ngày 27/9/2021 số tiền 500.000 đồng;

Đợt 2: Ngày 15/9/2024, trả số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) vào nợ gốc của từng hợp đồng cụ thể sau:

ST19028250/2019/CTB/HĐTD ngày 06/01/2020 số tiền 2.500.000 đồng;.

ST20002181/2020/CTB/HĐTD ngày 10/02/2020 số tiền 2.500.000 đồng;

ST19028250.01/CTB/PLHĐTD ngày 27/9/2021 số tiền 500.000 đồng;

ST20002181.01/CTB/PLHĐTD ngày 27/9/2021 số tiền 500.000 đồng;

Đợt 3: Ngày 15/10/2024, trả số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) vào nợ gốc của từng hợp đồng cụ thể sau:

ST19028250/2019/CTB/HĐTD ngày 06/01/2020 số tiền 2.500.000 đồng;

ST20002181/2020/CTB/HĐTD ngày 10/02/2020 số tiền 2.500.000 đồng;

ST19028250.01/CTB/PLHĐTD ngày 27/9/2021 số tiền 500.000 đồng;

ST20002181.01/CTB/PLHĐTD ngày 27/9/2021 số tiền 500.000 đồng;

Đợt 4: Ngày 15/11/2024, trả số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) vào nợ gốc

của từng hợp đồng cụ thể sau:

ST19028250/2019/CTB/HĐTD ngày 06/01/2020 số tiền 2.500.000 đồng;

ST20002181/2020/CTB/HĐTD ngày 10/02/2020 số tiền 2.500.000 đồng;

ST19028250.01/CTB/PLHĐTD ngày 27/9/2021 số tiền 500.000 đồng;

ST20002181.01/CTB/PLHĐTD ngày 27/9/2021 số tiền 500.000 đồng;

Đợt 5: Ngày 15/12/2024, trả số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) vào nợ gốc của từng hợp đồng cụ thể sau:

ST19028250/2019/CTB/HĐTD ngày 06/01/2020 số tiền 2.500.000 đồng;

ST20002181/2020/CTB/HĐTD ngày 10/02/2020 số tiền 2.500.000 đồng;

ST19028250.01/CTB/PLHĐTD ngày 27/9/2021 số tiền 500.000 đồng;

ST20002181.01/CTB/PLHĐTD ngày 27/9/2021 số tiền 500.000 đồng;

Đợt 6: Ngày 15/01/2025, thanh toán toàn bộ số tiền còn lại (gốc và lãi phát sinh).

Ngoài ra, ông Trình Văn T và bà Huỳnh Kim T phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, từ ngày 13/7/2024 đến khi ông Trình Văn T và bà Huỳnh Kim T trả hết nợ.

2.2/ Trường hợp đến hạn thanh toán bất kỳ đợt nào mà ông Trình Văn T và bà Huỳnh Kim T không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ nghĩa vụ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần P được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của ông Trình Văn T và bà Huỳnh Kim T để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P là:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1260, tờ bản đồ số 01 (TL-02), địa chỉ: D3/40 tổ A, khu phố B, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. theo Giấy chứng nhận quyền nhà và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 2083/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/10/2008 theo Hợp đồng thế chấp số ST19028250/2019/CTB/HĐTC ngày 06/01/2020; Hợp đồng sửa đổi bổ sung số ST19028250.01/2020/CTB/PLHĐTC ngày 10/02/2020 số công chứng 00416 tại Phòng công chứng số 4 và đăng ký thế chấp ngày 07/01/2020 tại Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh huyện Bình Chánh.

2.3/ Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần P có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Trình Văn T và bà Huỳnh Kim T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.4/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm: 16.166.541 đồng (*Mười sáu triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi một đồng*) ông Trình Văn T và bà Huỳnh Kim T tự nguyện chịu;

Ngân hàng Thương mại Cổ phần P không chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.612.496 đồng (*Mười lăm triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi sáu đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0033983 ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.5/ Về chi phí tố tụng khác: Ông Trình Văn T và bà Huỳnh Kim T1 chịu chi phí thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Ông Trình Văn T và bà Huỳnh Kim T1 phải hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) đã nộp theo Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng số 121/2024/TB-TAHBC ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 6a, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Trang